

Số: 05/2020/QĐST-DS

Ninh Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất tích
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

I. Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Khánh Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-VDS ngày 15 tháng 6 năm 2020.

II. Những người tham gia phiên họp:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Minh H – sinh ngày 08/12/2002; địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Minh K – sinh ngày 01/02/2007; địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh K: Bà Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1938; địa chỉ: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng M trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N (nay là thị xã N), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76/2002, quyền số 14/KH ngày 14/8/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

tại nhà của ông T ở thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Từ năm 2012, ông T bỏ đi khỏi địa phương, bà đã chuyển về sinh sống tại thôn P, xã N, thị xã N. Từ năm 2012 cho đến nay, bà cũng không biết tin tức gì của ông T, không biết ông T đi đâu, làm gì. Bà đã đăng tin tìm kiếm ông T trên phương tiện thông tin báo, đài nhưng vẫn không biết tin tức gì của ông T. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tuyên bố ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mất tích.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là Nguyễn Minh H – sinh ngày 08/12/2002 và Nguyễn Minh K – sinh ngày 01/02/2007. Từ khi ông T bỏ đi thì các con ở với bà. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết con chung trong vụ việc này, bà sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn với ông T.

Về quản lý tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Minh K, Nguyễn Minh H trình bày: Các cháu là con của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng M. Từ năm 2012, cha các cháu là ông Nguyễn Văn T bỏ đi khỏi địa phương, từ đó cho đến nay các cháu không biết tin tức gì của ông T. Nay bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích thì các cháu đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K trình bày: Ông Nguyễn Văn T là con ruột của bà với ông Nguyễn T (đã chết, tuy nhiên gia đình không làm giấy chứng tử). Từ năm 2012, ông Nguyễn Văn T bỏ đi khỏi địa phương, từ đó cho đến nay không liên lạc với gia đình, bà không biết tin tức gì của ông T, không biết ông T hiện nay đang ở đâu, làm gì? Nay bà M yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa áp dụng Điều 68 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Hồng M về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mất tích.

Bà M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa là mất tích. Đây là việc dân sự thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên họp, cháu Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh K, bà Phạm Thị K vắng mặt nhưng có đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành phiên họp vắng mặt cháu K, cháu H và bà K.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Hồng M và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2002 theo giấy chứng nhận kết hôn số 76/2002, quyền số 14/KH của Ủy ban nhân dân xã N, huyện N (nay là thị xã N) tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 14/8/2002 và có 02 con chung là Nguyễn Minh H – sinh ngày 08/12/2002, Nguyễn Minh K – sinh ngày 01/02/2007. Vợ chồng chung sống tại nhà của ông T ở thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Từ năm 2012, ông T bỏ đi khỏi địa phương, bà M đã chuyển về sinh sống tại thôn P, xã N, thị xã Ninh Hòa. Từ năm 2012 cho đến nay, bà cũng không biết tin tức gì của ông T, không biết ông T đi đâu, làm gì. Bà đã thực hiện thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông T trên Trung tâm truyền hình Việt Nam đăng tin vào các ngày 10, 11, 12 tháng 10 năm 2019 và trên báo Thanh Niên đăng tin vào các ngày 27, 28, 29 tháng 9 năm 2019 nhưng vẫn không biết tin tức gì của ông T.

Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa; đăng trên Báo Thanh Niên trong ba số vào các ngày 09, 10, 11 tháng 01 năm 2020; phát trên Trung tâm truyền hình Việt Nam vào các ngày 11, 12, 13 tháng 02 năm 2020. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên, Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của ông Nguyễn Văn T. Tại biên bản xác minh ngày 18/6/2020 tại Công an xã N, thị xã N thể hiện ông Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay không thấy trở về địa phương. Ông T đi đâu, làm gì thì chính quyền địa phương không biết vì không khai báo.

Xét thấy, ông T đã bỏ đi từ năm 2012, đã biệt tích 02 năm liền trở lên không có tin tức, đến nay vẫn không có tin tức xác thực là ông T còn sống hay đã chết. Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức của ông T. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của bà M, tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí: Bà M phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm

[5] Về quyền kháng cáo: Bà M, cháu H, cháu K và bà K quyền kháng cáo quyết định theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 361, 371, 372, 389 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Hồng M về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích. Tuyên bố ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1969; nơi cư trú cuối cùng: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mất tích.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng M phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà M đã nộp theo biên lai số AA/2018/0008999 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Nguyễn Thị Hồng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Bà Phạm Thị K, cháu Nguyễn Minh K, cháu Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Khánh Hà